

Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ

Ngày 29-9-2025

V/v yêu cầu công nhận sự thỏa
thuận về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

**QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ/V/v yêu cầu công
nhận thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền - Thẩm phán.

- Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân
khu vực 6 - Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên
họp:** Bà Võ Thị Kim Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh
Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số:
104/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận
sự thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết
định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST-HNGĐ
ngày 19 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Võ Khoa Q, sinh ngày: 25/3/1986; địa chỉ: 3 ấp P, xã V, huyện C,
tỉnh Bến Tre; nay là 369/78 ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

- Bà Lý Thị Kim H, sinh ngày: 29/4/1989; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện N, tỉnh
Đồng Nai; nay là ấp P, xã N, tỉnh Đồng Nai; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu công nhận sự thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn ngày 19/9/2025, ông Q và bà H trình bày: Theo Quyết
định công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số:
286/2022/QĐST-HNGĐ 28/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh
Bến Tre, trong phần quyết định về con chung: giao con chung là cháu Võ Lý Kỳ
D, sinh ngày 05/11/2022 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho
đến khi con chung đủ 18 tuổi và về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc bà
Lý Thị Kim H và ông Võ Khoa Q đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên, từ sau khi ly hôn đến nay cháu Võ Lý Kỳ D, sinh ngày 05/11/2022 sinh sống cùng ông Q. Do bà H bận đi làm không có đủ thời gian, điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, ông Q và bà H đã thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; ông Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Võ Lý Kỳ D, sinh ngày 05/11/2022 (hiện đang sống chung với ông Q).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên họp, ông Q giữ nguyên nội dung như đã thỏa thuận, bà H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu như đã nêu tại đơn yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đề ngày 19/9/2025.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tại phiên họp:

Căn cứ trên cơ sở thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long chấp nhận đơn yêu cầu của ông Võ Khoa Q và bà Lý Thị Kim H công nhận sự thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa ông Võ Khoa Q và bà Lý Thị Kim H.

Ông Võ Khoa Q được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con chung giữa ông và bà Lý Thị Kim H tên Võ Lý Kỳ D, sinh ngày 05/11/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 3 Điều 29 và khoản 3 Điều 35 và điểm i khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự: Thẩm quyền giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

[2] Về nội dung: Xét thấy giữa ông Q và bà H trước khi gửi đơn yêu cầu đến Tòa án đã có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Do vậy, việc Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 286/2022/QĐST-HNGĐ 28/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, trong phần quyết định về con chung: giao con chung là cháu Võ Lý Kỳ D, sinh ngày 05/11/2022 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Nay giữa ông Q và bà H có thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, trong đó ông Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Võ Lý Kỳ D, sinh ngày 05/11/2022 (hiện đang sống chung với ông Q) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội được Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Q và bà H phải chịu toàn bộ lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 369 và Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Võ Khoa Q và bà Lý Thị Kim H công nhận sự thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa ông Võ Khoa Q và bà Lý Thị Kim H.

Ông Võ Khoa Q được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con chung giữa ông và bà Lý Thị Kim H tên Võ Lý Kỳ D, sinh ngày 05/11/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Bà Lý Thị Kim H có quyền thăm nom con; không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này. Trong trường hợp bà H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì ông Q có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của bà H.

Vì lợi ích của con chung, ông Võ Khoa Q, bà Lý Thị Kim H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, bà ông Võ Khoa Q, bà Lý Thị Kim H có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Võ Khoa Q và bà Lý Thị Kim H phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà ông Q, bà H đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002972 ngày 19/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh V; ông Q, bà H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh V;
- Phòng GD, KTr, TT&THA TAND tỉnh Vĩnh Long ;
- Lưu: Hồ sơ VDS, Vp.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền

**TÒA ÁN NHÂN
DÂN.....⁽¹⁾**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐST-
.....⁽²⁾

....., ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v⁽³⁾.....

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông

(Bà)

Các Thẩm phán: ⁽⁴⁾ Ông

(Bà)

Ông
(Bà)
..

Thư ký phiên họp: Ông
(Bà)⁽⁵⁾

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên họp: Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Ngày..... tháng..... năm....., tại⁽⁶⁾ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số/....../TLST-....

ngày.... tháng năm..... về việc⁽⁷⁾ theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số//QĐST-

..... ngày.... tháng.... năm....., gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân*

sự:⁽⁸⁾

.....
.....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân

sự:⁽⁹⁾

.....
.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽¹⁰⁾

.....
.....

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên*

quan:⁽¹¹⁾

.....
.....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan:⁽¹²⁾

.....
.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽¹³⁾

.....
.....

- *Người làm chứng (nếu*

có):⁽¹⁴⁾

.....
.....

- *Người phiên dịch (nếu có):*⁽¹⁵⁾

.....
.....

- *Người giám định (nếu có):*⁽¹⁶⁾

.....
.....

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:⁽¹⁷⁾

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân nhận định:⁽¹⁸⁾

[1]
.....

.....
.....

[2].....
.....

.....
.....

[3].....
.....

.....
.....

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn

cứ⁽¹⁹⁾

.....

.....

-

(20)

.....

.....

.....

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân

sự⁽²¹⁾

.....

.....

- Quyền kháng cáo, kháng

ngghi⁽²²⁾

.....

.....

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành

án⁽²³⁾

.....

.....

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại khoản 2 và
khoản 3 Điều 370 Bộ luật Tố tụng
dân sự;

- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT
VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN HỌP⁽²⁴⁾**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm”

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần X).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng.... năm....).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn L nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

- (18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].
- (19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của [Bộ luật Tố tụng dân sự](#) pháp luật liên quan đề ra quyết định.
- (20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.
- (21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.
- (22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.
- (23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của [Luật Thi hành án dân sự](#) với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 [Bộ luật Tố tụng dân sự](#)
- (24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

**“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN HỢP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”**